

Số: /QĐ-THPTTPK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước
năm 2025 của Trường THPT Tân Phước Khánh

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2025 sau sắp xếp của Trường THPT Tân Phước Khánh (theo biểu mẫu số 02 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai là 90 ngày.

Điều 3: Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT CĐCS, BTĐ;
- Email công vụ;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

Biểu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH

Chương: 422 – Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTTPK ngày / /2025 của Trường THPT Tân Phước Khánh)

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	0
2	Lệ phí B	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp	0
2	Chi quản lý hành chính	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
3.1	Lệ phí	0
B	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	17.568.000.000
I	Chi quản lý hành chính	0
II	Nghiên cứu khoa học	0
III	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	17.568.000.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.649.000.000
2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX)	4.920.000.000
3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.999.000.000
4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX)	0
IV	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
V	Chi bảo đảm xã hội	0
VI	Chi hoạt động kinh tế	0
VII	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
VIII	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
IX	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
X	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
XI	Chi Chương trình mục tiêu	0